

CTY CP DƯỢC PHẨM CỬU LONG

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
NĂM 2008**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2008	NĂM 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI25	484,158,669,286	362,818,509,251
2. Các khoản giảm trừ	2	VI26	9,249,986,959	6,085,109,919
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI27	474,908,682,327	356,733,399,332
4. Giá vốn hàng bán	11	VI28	350,314,381,966	268,680,011,554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124,594,300,361	88,053,387,778
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI29	1,340,933,271	1,155,363,570
7. Chi phí tài chính	22	VI30	16,442,742,963	9,285,261,957
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13,310,770,446	9,099,484,042
8. Chi phí bán hàng	24		36,776,960,425	19,753,354,659
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16,041,252,374	14,103,205,634
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56,674,277,870	46,066,929,098
11. Thu nhập khác	31		2,063,057,074	1,048,109,595
12. Chi phí khác	32		1,936,049,376	1,814,601,293
13. Lợi nhuận khác	40		127,007,698	(766,491,698)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56,801,285,568	45,300,437,400

15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI31	5,683,491,271	4,592,995,718
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51,117,794,297	40,707,441,682
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(33,627,144)	(65,671,700)
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		51,151,421,441	40,773,113,382
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5,263	5,034

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 01 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG